

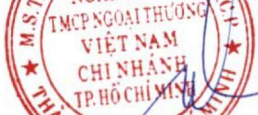
BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

1 Công ty quản lý quỹ: CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam
Fund Management Company: Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company
2 Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM
Supervising bank: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch
3 Tên Quỹ: QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)
Fund name: DCVFMVN DIAMOND ETF (FUEVFNVD)
4 Kỳ báo cáo: Từ ngày 26/09/2025 đến ngày 02/10/2025
Reporting period: From 26 Sep 2025 to 02 Oct 2025
5 Ngày lập báo cáo: 03/10/2025
Reporting Date: 03 Oct 2025

Đơn vị tính/Currency: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	Mã số Item No	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 02/10/2025	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 25/09/2025
A	Giá trị tài sản ròng/ Net asset value	2100		
A.1	Giá trị đầu kỳ/ Opening balance	2101		
	Của quỹ/ of fund	2101.1	13,530,371,637,896	13,581,467,891,518
	Của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot	2101.2	3,918,439,512	3,946,953,760
	Của một chứng chỉ quỹ/ per certificate	2101.3	39,184.39	39,469.53
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ/ Closing balance	2102		
	Của quỹ/ of fund	2102.1	13,214,661,282,303	13,530,371,637,896
	Của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot	2102.2	3,831,447,167	3,918,439,512
	Của một chứng chỉ quỹ/ per certificate	2102.3	38,314.47	39,184.39
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó Change of net asset value during the period, in which	2103		
	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của quỹ trong kỳ Change due to investment activities during the period	2103.1	(300,113,796,846)	(98,278,208,908)
	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ trong kỳ Change due to subscription, redemption during the period	2103.2	(15,596,558,747)	47,181,955,286
	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change due to profit distribution to investors during the period	2103.3		
A.4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ so với kỳ trước Change of net asset value per certificate in comparison to previous period	2104	(869.92)	(285.14)
A.5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest net asset value within the nearest 52 weeks	2105		
	Giá trị cao nhất/ Highest value (VND)	2105.1	14,324,341,220,788	14,324,341,220,788
	Giá trị thấp nhất/ Lowest value (VND)	2105.2	9,151,366,133,429	9,151,366,133,429
A.6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)	2106		
	Số lượng chứng chỉ quỹ/ Number of Fund Certificates	2106.1		
	Tổng giá trị/ Total value	2106.2		
	Tỷ lệ sở hữu/ Ownership ratio	2106.3		
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market price (closing price of last session within the reporting day) of a certificate	2107		
B.1	Giá trị đầu kỳ/ Opening balance	2108	39,680	40,400
B.2	Giá trị cuối kỳ/ Closing balance	2109	38,410	39,680
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market price during the period in comparison to previous period	2110	(1,270)	(720)
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Variance between market price and net asset value of one fund certificate	2111		
	Chênh lệch tuyệt đối/ Absolute variance (VND)	2111.1	95.53	495.61
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+)) Relative variance (discount (-)/surplus (+))	2111.2	0.25%	1.26%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest market value within the nearest 52 weeks	2112		
	Giá trị cao nhất/ Highest value (VND)	2112.1	40,950	40,950
	Giá trị thấp nhất/ Lowest value (VND)	2112.2	25,880	25,880

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát
Authorised Representative of Supervisory Bank



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM-CN TP.HCM

Nguyễn Xuân Lượng

Phó Trưởng Phòng DVKHTC2

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

Le Hoàng Anh

Quản lý Giám đốc Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư